

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Văn T: công ty L1; địa chỉ: số A, đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc V; chức vụ: giám đốc.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam N1 – Bộ C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản điểm a, b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn

Thị L.

2. Về việc con chung: anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung: cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 29/6/2007; cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 04/5/2010; cháu Nguyễn Anh Đ sinh ngày 05/7/2016.

Việc cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi hai con chung cháu Nguyễn Anh D và cháu Nguyễn Anh Đ, mỗi tháng 1.850.000đ trên một cháu, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị L cấp dưỡng một lần cho anh Nguyễn Văn T với tổng số tiền cấp dưỡng một lần cho cả hai cháu là 277.500.000đ (hai trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với các thửa đất:

+ Thửa đất số 167, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình thửa đất đã được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT434269 ngày 01/6/2020; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L.

+ Thửa đất số B66, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: khu T, thuộc tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T tỉnh Ninh Bình. Trên thửa đất có 01 nhà cấp 4, 01 tầng, 01 tum được xây dựng từ năm 2009; thửa đất đã được UBND thành phố T, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB ngày 25/12/2008; người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L.

+ Thửa đất số 153, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: tổ dân phố L, phường Y, thành phố T tỉnh Ninh Bình, thửa đất đã được UBND thành phố T, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 115658 tên Phạm Đình T2 và Phạm Thị Bích N. Ngày 09/01/2020 ông T2, bà N đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L.

Toàn bộ khối tài sản trên đã được Hội đồng định giá tài sản thành phố T, tỉnh Ninh Bình định giá là 1.846.213.000đ (một tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm mười ba nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho

chị Nguyễn Thị L số tiền 923.106.500đ, nhưng được khấu trừ số tiền cấp dưỡng nuôi con một lần số tiền là 277.500.000đ.

Chị Nguyễn Thị L được nhận số tiền chênh lệch về tài sản sau khi trừ đi số tiền cấp dưỡng nuôi con một lần. Còn lại chị L được nhận từ anh T số tiền 645.606.500đ (sáu trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, năm trăm đồng).

Anh Nguyễn Văn T có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật sau khi thanh toán đầy đủ tiền chênh lệch về tài sản cũng như nghĩa vụ về án phí.

4. Về công nợ:

+ Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng)

+ Chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 19.996.000đ. (Mười chín triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn) Trong đó (án phí ly hôn là 150.000đ, án phí chia tài sản 19.846.000đ) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 4.085.000đ, theo biên lai số 0000502 ngày 05 tháng 12 năm 2024, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, anh Nguyễn Văn T còn phải nộp số tiền 15.911.000đ (mười lăm triệu, chín trăm mười một nghìn đồng chẵn).

Chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 19.996.000đ. (Mười chín triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn) Trong đó (án phí cấp dưỡng nuôi con một lần là 150.000đ, án phí chia tài sản 19.846.000đ)

6. Về chi phí tố tụng: anh Nguyễn Văn T tự nguyện chi phí không yêu cầu Toà án phải xem xét giải quyết,

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND phường Yên Bình,
TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phan Ngọc Hà